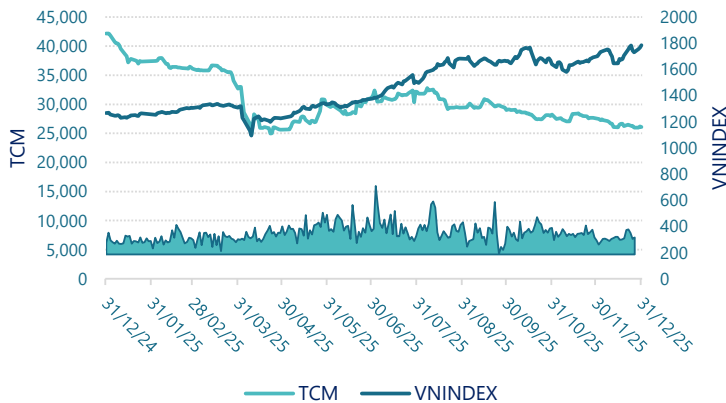




CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (HSX: TCM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	26,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	42,164
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	24,798
SL cổ phiếu LH	112,038,755
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,164,010
% sở hữu nước ngoài	48.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,980
P/E	11.1
EPS	2,402

DT thuần

Q4/25

858

tỷ VNĐ

QoQ: ▼44.0| -4.9%

YoY: ▼67.0| -7.2%

LN sau thuế

Q4/25

46.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.3| -27.0%

YoY: ▼15.0| -24.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

10.4%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2025

3,644

tỷ VNĐ

YoY: ▼166| -4.4%

LN sau thuế

2025

271

tỷ VNĐ

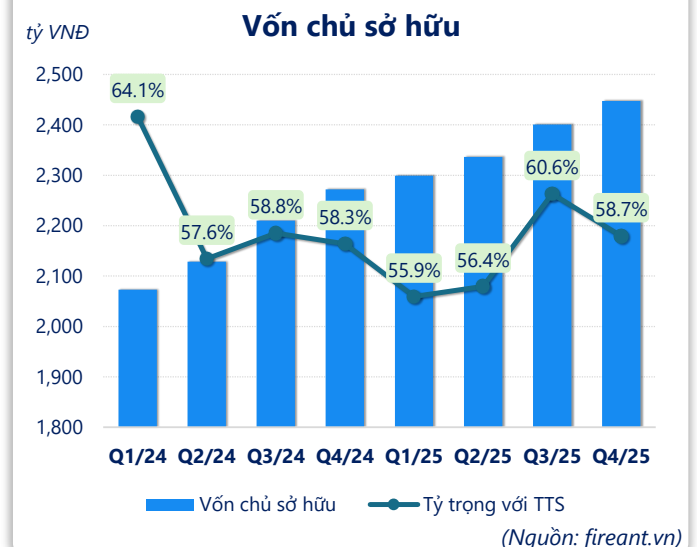
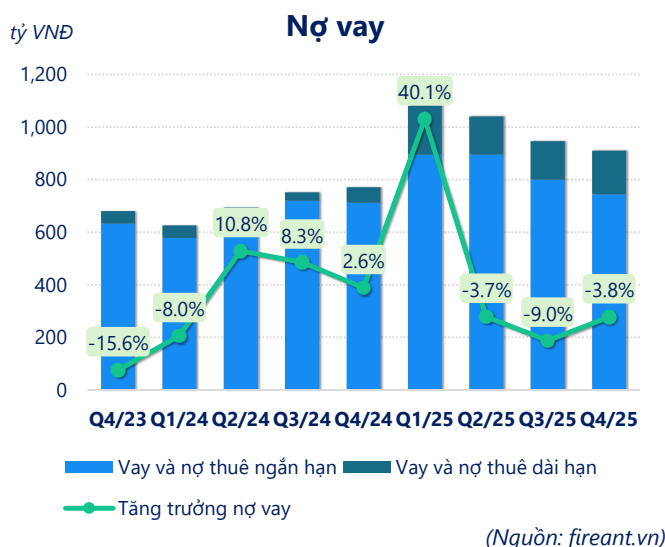
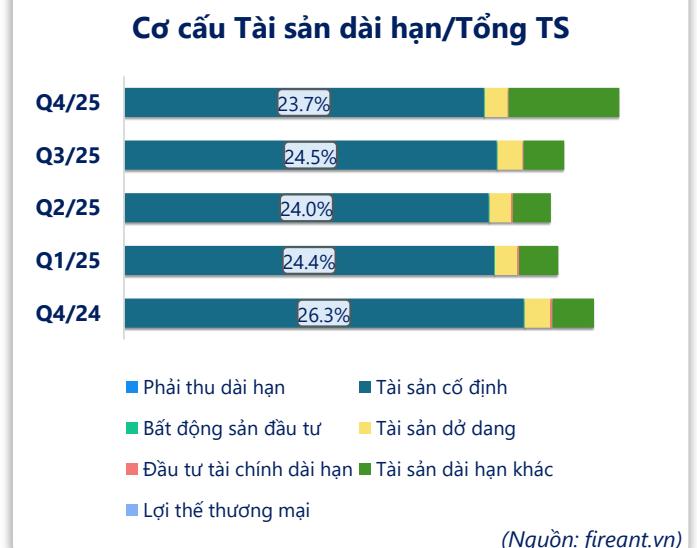
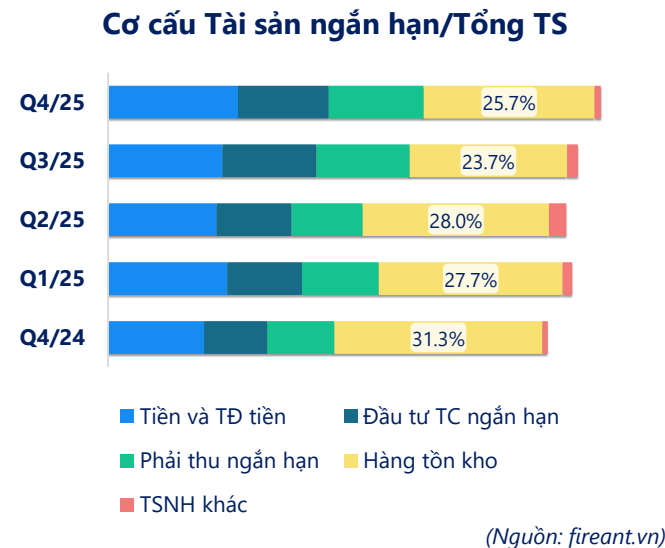
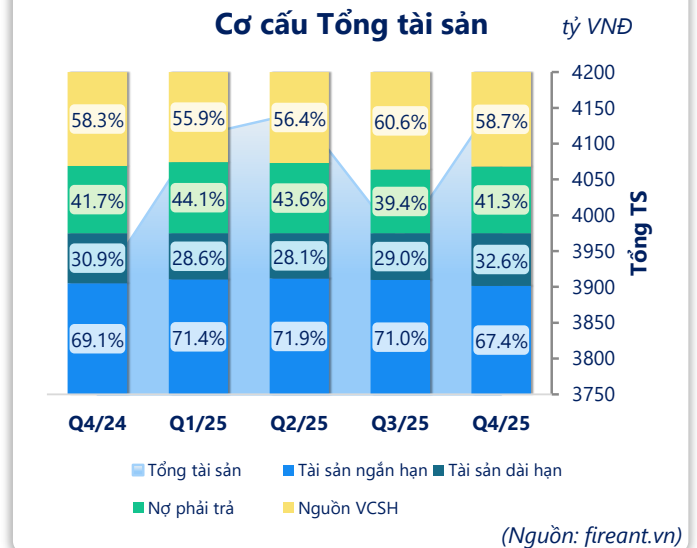
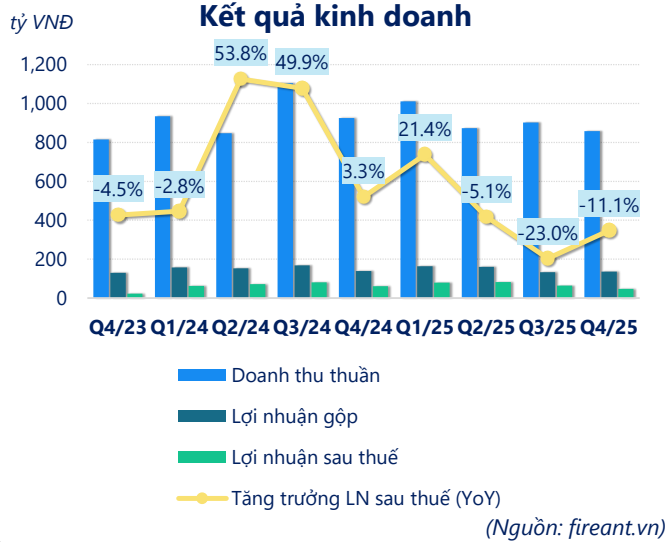
YoY: ▼7.00| -2.4%

ROE

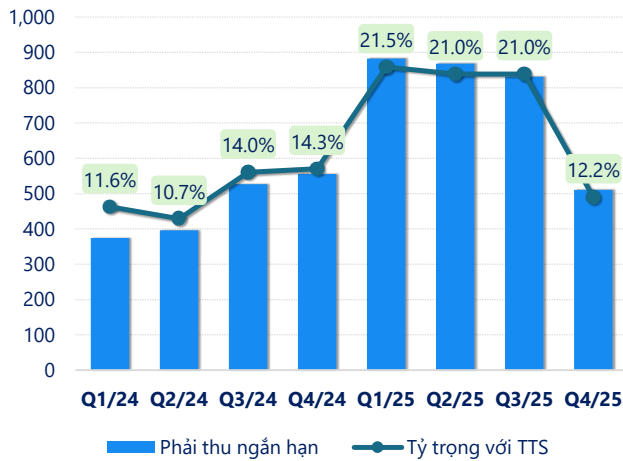
2025

11.4%

+/- YoY: ▼ 1.5%

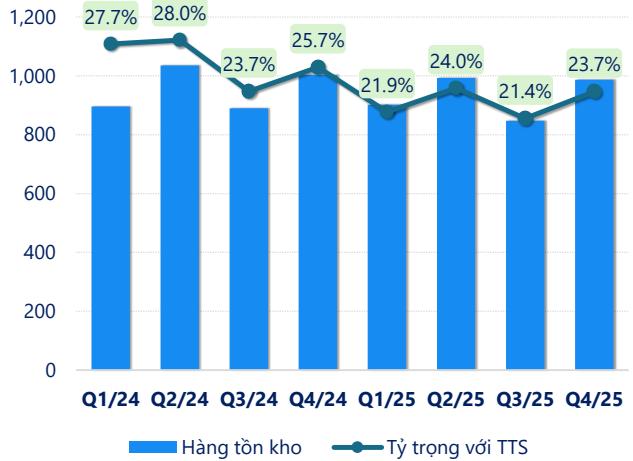


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


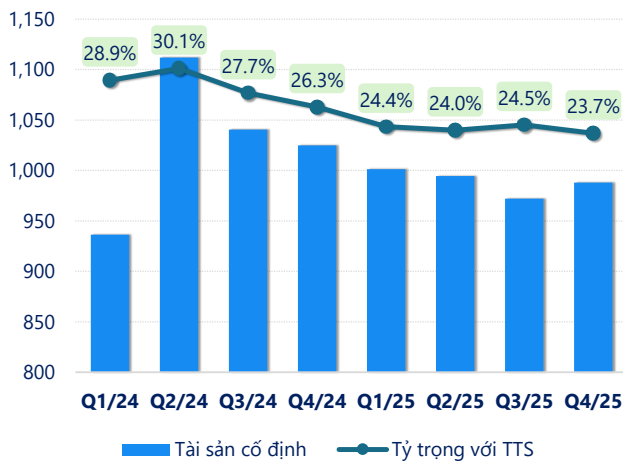
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


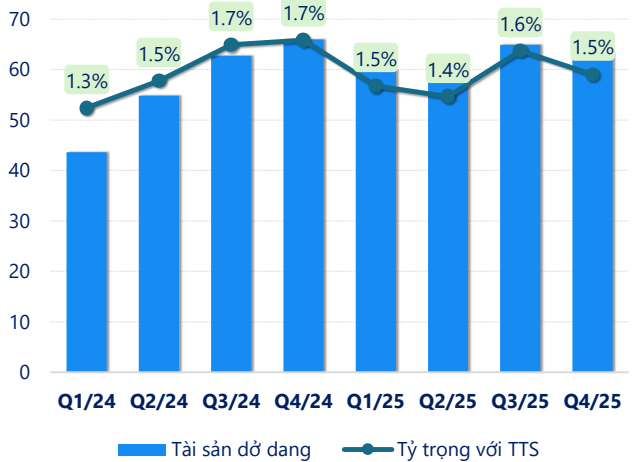
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

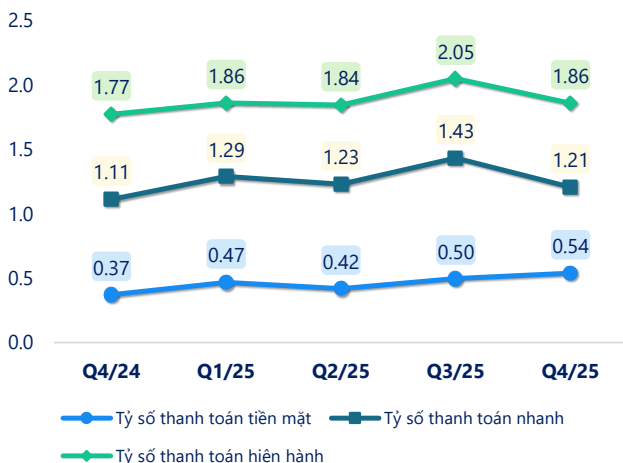
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

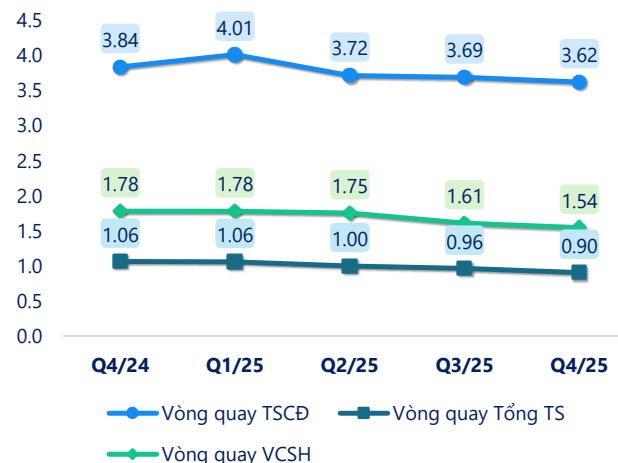
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	3,896	4,111	4,144	3,962	4,171
Tài sản ngắn hạn	2,690	2,936	2,979	2,814	2,811
Tiền và tương đương tiền	563	737	677	683	814
Đầu tư tài chính ngắn hạn	533	373	375	375	376
Phải thu ngắn hạn	556	882	868	831	511
Hàng tồn kho	1,003	902	993	847	987
Tài sản ngắn hạn khác	35.2	41.8	65.7	77.2	123
Tài sản dài hạn	1,205	1,175	1,164	1,149	1,360
Phải thu dài hạn	0.36	0.38	0.48	0.49	0.17
Tài sản cố định	1,025	1,001	994	972	988
Bất động sản đầu tư	2.31	2.30	2.28	2.26	2.24
Tài sản dở dang	65.9	60.0	58.2	64.9	63.3
Đầu tư tài chính dài hạn	4.81	4.81	4.81	2.36	2.36
Tài sản dài hạn khác	107	106	104	107	304
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,624	1,812	1,807	1,562	1,724
Nợ ngắn hạn	1,518	1,578	1,617	1,373	1,513
Vay và nợ thuê ngắn hạn	712	896	895	801	743
Phải trả người bán ngắn hạn	479	371	406	255	402
Nợ dài hạn	106	233	190	189	211
Vay và nợ thuê dài hạn	59.6	185	145	145	166
Nguồn vốn chủ sở hữu	2,272	2,299	2,336	2,400	2,447
Vốn chủ sở hữu	2,272	2,299	2,336	2,400	2,447
Vốn điều lệ	1,020	1,020	1,121	1,121	1,121
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)